

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/DS-ST

Ngày 05/4/2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **PHAN VĂN THẬT**.

2. Bà **NGUYỄN THỊ KIM HẠNH**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 417/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: HUỖNH THỊ D, sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: 1. TRẦN THANH D, sinh năm: 1967. (Vắng mặt)

2. TRẦN NGỌC P, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 24/6/2020, đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ngày 12/11/2020 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Huỳnh Thị D trình bày: Do quen biết nên cuối năm 2018 anh Trần Thanh D hỏi vay 30.000.000đ có làm biên nhận thỏa thuận ngày 30/02/2019 sẽ trả, nhiều lần chị D yêu cầu lấy lại số tiền anh D hẹn lần lữa nhưng không thực hiện.

Nay chị D yêu cầu anh Trần Thanh D trả số tiền nợ 30.000.000đ làm một lần. Chị Dung xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với chị Trần Ngọc P và rút lại yêu cầu anh D trả số tiền 70.000.000đ.

- Bị đơn anh Trần Thanh D và chị Trần Ngọc P đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng anh D, chị P không ghi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn anh Trần Thanh D và chị Trần Ngọc P cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trần Thanh D và chị Trần Ngọc P đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh D, chị P theo quy định khoản 2 điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay chị D trình bày, do quen biết nên cuối năm 2018 chị D có cho anh Trần Thanh D hỏi vay 30.000.000đ, anh D làm biên nhận thỏa thuận ngày 30/02/2019 sẽ trả nhưng nhiều lần chị yêu cầu lấy lại số tiền trên, phía anh D hẹn lần lượt không thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã phát sinh theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo chứng cứ cung cấp là biên nhận ngày 07/9/2018 có nội dung: “ ..Tôi có mượn của chị Huỳnh Thị D sinh năm 1981 ấp B, xã T CL-TG số tiền 30.000.000đ (ba chục triệu đồng) tôi hứa là ngày 30 tháng 2 năm 2019 tôi hoàn toàn trả lại số tiền...”. Xét thấy, anh D vay 30.000.000đ của chị D là có thật, do anh D vi phạm thỏa thuận nên chị D khởi kiện, phía bị đơn mặc dù đã được tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập mời hòa

giải xét xử nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích được pháp luật quy định, do đó yêu cầu khởi kiện của chị D là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Nguyên đơn chị Huỳnh Thị D rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn chị Trần Ngọc P và rút lại yêu cầu anh Trần Thanh D trả số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: anh Trần Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 463, 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị D.

1.1. Buộc anh Trần Thanh D trả cho chị Huỳnh Thị D số tiền nợ là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

1.2 Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn chị Trần Ngọc P và đình chỉ yêu cầu anh Trần Thanh D trả số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Anh Trần Thanh D phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Huỳnh Thị D số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005883 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Ngọc

